

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày: 22-10-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.
2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C. Địa chỉ: số A, đường L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lư Cẩm T1, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố C. Địa chỉ: Đường C, khu phố E, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Phi L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Lư Cẩm T1 trình bày: Vào ngày 11/11/2021, ông Bùi Phi L đến Ngân hàng C, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố C ký kết hợp đồng tín dụng số 248/2021/HĐ-TD (áp dụng cho vay đối với người lao động) để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục tiêu hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 01 người, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 12/11/2026, lãi suất cho

vay 7,92%/năm, lãi suất quá hạn 10,296%/năm. Lãi tiền vay được tính kể từ ngày bên vay nhận khoản vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc, tiền lãi được bên cho vay thu hàng tháng kể từ sau tháng nhận khoản vay đầu tiên, tiền lãi được tính trên số dư nợ thực tế. Ông Bùi Phi L cam kết trả lãi và gửi tiền tiết kiệm hàng tháng theo qui ước của tổ tiết kiệm và vay vốn. Tuy nhiên, ông Bùi Phi L đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông L vẫn cố tình không trả. Tạm tính đến ngày 22/10/2024, ông Bùi Phi L còn nợ Ngân hàng C xã hội số tiền 54.698.189 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi 4.698.189 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Phi L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 54.698.189 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 23/10/2024 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Bùi Phi L cư trú tại khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Phi L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xét hợp đồng hợp đồng tín dụng số 248/2021/HĐ-TD (áp dụng cho vay đối với người lao động) ngày 11/11/2021 giữa Ngân hàng C, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố C với ông Bùi Phi L là hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông L số tiền gốc 50.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 01/7/2024 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố C Bùi Phi L thừa nhận nợ và cam kết đến ngày 22/7/2024 trả hết số tiền lãi tồn là 4.698.189 đồng và thực hiện trả gốc hàng tháng nhưng ông L vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Phi L thanh toán số tiền 54.698.189 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 23/10/2024 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng C.

[4] Về án phí: Buộc ông Bùi Phi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 11 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Bùi Phi L thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 54.698.189 đồng (trong đó vốn gốc là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.698.189 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Bùi Phi L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Bùi Phi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.734.909 đồng.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên